TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GV** **TỈNH NB** ---------- Số: 35/2019/QĐST – HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *GV, ngày 02 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2019 giữa:
  Nguyên đơn: Chị Trịnh Thu H, sinh năm 1981.
  Địa chỉ: Xóm T, xã GT, huyện GV, tỉnh NB.
  Bị đơn: Anh Đặng Đắc C, sinh năm 1978.
  Địa chỉ: Xóm T, xã GT, huyện GV, tỉnh NB.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thu H và anh Đặng Đắc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Trịnh Thu H và anh Đặng Đắc C về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1: Về con chung:

Chị Trịnh Thu H và anh Đặng Đắc C đều thừa nhận vợ chồng có 2 con chung, cháu lớn là Đặng Đắc K, sinh ngày 04/5/2001; Cháu thứ 2 là Đặng Đắc Đ, sinh ngày 19/7/2003, hiện đang do anh C nuôi dưỡng. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận,

anh C là người tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục 2 cháu K, Đ kể từ tháng 5/2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh C.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2: Về tài sản và công nợ chung:

Chị H, anh C đều không yêu cầu Toà án giải quyết về quan hệ tài sản chung, công nợ chung nên Toà án không xem xét, giải quyết.

2.3: Về án phí:

Chị H nhận nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GV theo biên lai số: AA/2013/0001206 ngày 22/02/2019. Trả lại chị Trịnh Thu H 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GV;
- Các đương sự;
- UBND xã GT, GV (cơ quan đã đăng ký kết hôn).
- Chi cục Thi hành án DS GV.
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ PHI